

Hạ Long, ngày 03 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019**  
**NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2020**  
**(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG.**

Năm 2019, tình hình sản xuất, tiêu thụ than của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi; nhu cầu tiêu thụ trong nước tăng cao đặc biệt than giao cho các nhà máy nhiệt điện, xi măng, hóa chất,... tăng cao. Xác định đây là yếu tố thuận lợi để thúc đẩy, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh. Công ty đã tận dụng các điều kiện thuận lợi về thị trường để tập trung chỉ đạo bám sát tình hình sản xuất và tiêu thụ, triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Cùng với công tác thực hiện kiểm soát quản trị chi phí theo nguyên tắc: Doanh thu đến đâu, chi phí đến đó. Công ty đã cân đối được thu, chi tài chính và đảm bảo chất lượng dịch vụ, phát triển sản xuất đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất của các đơn vị và nhiệm vụ của Tập đoàn giao. Thực hiện tốt các mục tiêu thi đua theo phát động của Tập đoàn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2019, đảm bảo duy trì phát triển sản xuất, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, cụ thể:

**II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:**

*(Kết quả thực hiện theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019):*

| TT | Các chỉ tiêu         | ĐVT         | KH 2019   | Thực hiện 2019 | %   |
|----|----------------------|-------------|-----------|----------------|-----|
| 1  | Doanh thu            | Tr.đồng     | 3.391.796 | 4.151.112      | 122 |
| 2  | Giá trị sản xuất     | Tr.đồng     | 420.296   | 499.568        | 119 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng     | 14.220    | 17.996         | 126 |
| 4  | Tiền lương bình quân | 1000đ/ng/th | 7.880     | 8.742          | 111 |
| 5  | Trả cổ tức           | %/Vốn ĐL    | 7%        | 7%             | 100 |

**III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ:**

**3.1 Công tác kinh doanh vật tư - thương mại.**

- Công tác kinh doanh vật tư, xăng dầu luôn được công ty quan tâm chỉ đạo từ công tác mở rộng thị trường bán hàng đến cải tiến quản lý, trong năm qua, công ty

đã chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả vật tư thế giới và trong nước, đặc biệt là giá xăng dầu. Cân đối các nguồn hàng, tổ chức nhận dầu DO để dự trữ tồn kho hợp lý trong tình hình giá dầu thay đổi thường xuyên đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

- Trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub: xác định đây là mặt hàng chiến lược, chủ đạo. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý, giám sát về chất lượng quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung nguồn lực để giữ vững thị trường dầu nhờn Cominlub trước sự cạnh tranh quyết liệt của các hãng dầu khác. Năm 2019, doanh thu về giá trị sản xuất dầu Cominlub đã đạt được **242** tỷ đồng đây là sự nỗ lực của toàn thể đội ngũ từ cán bộ phòng thí nghiệm, nghiên cứu phát triển sản phẩm đến đội ngũ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của toàn công ty, đóng góp một phần vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Lĩnh vực may bảo hộ lao động và ống gió lò trở lại vị trí sản xuất chính trong hoạt động SXKD với GTSX đạt trên 16 tỷ đồng, tạo tiền đề ổn định và phát triển sản xuất giai đoạn 2020-2025.

### ***3.2. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.***

- Trong năm qua, công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đổi mới quy trình sản xuất đạt tiến bộ vượt bậc, mở đường tạo điều kiện đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, góp phần quan trọng giảm giá thành sản phẩm dầu nhờn, chất lỏng thủy lực COMINLUB. Công ty đã nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm “chất lỏng thủy lực HFS” thay thế cho dòng sản phẩm “Dầu nhũ thủy lực” với ưu thế tuyệt đối là sản phẩm duy nhất trên thị trường hiện nay không sử dụng dầu gốc khoáng, không gây mùi và tuổi thọ cao, định hình một dòng sản phẩm mới có ưu thế cạnh tranh, bảo vệ môi trường và sức khỏe người lao động trong sản xuất của các Mỏ hầm lò. Sau thời gian thử nghiệm sản phẩm đã được các đơn vị sản xuất than vùng Cẩm phả đưa vào sử dụng và đạt được những kết quả rất tích cực tại các đơn vị như: Công ty than Khe Chàm; Công ty than Quang Hanh, Công ty than Dương Huy; Công ty than Thống Nhất,...

- Đặc biệt, dòng sản phẩm trên đã được các cơ quan quản lý: Sở Tài nguyên môi trường và Sở khoa học công nghệ Quảng Ninh đánh giá cao với đặc điểm chất lỏng sau sử dụng tại các thiết bị đảm bảo các quy định về môi trường và không thuộc diện là chất thải nguy hại phải thu hồi xử lý. Hiện nay Công ty đang thực hiện các bước tiếp theo để hoàn thiện thủ tục pháp lý về bảo hộ, sở hữu trí tuệ và chứng nhận của sản phẩm thân thiện môi trường của Bộ tài nguyên và Môi trường với nhãn hàng đạt danh hiệu sản phẩm “nhãn xanh Việt Nam” tạo cơ hội quảng bá và phát triển sản phẩm trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

### ***3.3. Công tác bốc xếp, vận tải thủy.***

- Đây là ngành dịch vụ khó khăn chịu sự cạnh tranh khốc liệt nhất của Công ty hiện nay. Khâu vận tải thủy do giá cước thấp, năng suất quay vòng phương tiện thấp và phương tiện cũ, trọng tải thấp chi phí sửa chữa cao nên thường xuyên

không cân đối được chi phí. Khâu bốc xếp chỉ thực hiện phần khối lượng còn lại từ Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả sau khi phần sản lượng chính giao cho đơn vị khác qua đấu thầu nên đa phần là những lô hàng khó, sản lượng thấp lại thiếu chủ động nên đảm bảo cân đối thu nhập thường xuyên và ổn định cho người lao động là việc rất khó trong những năm vừa qua.

- Tuy nhiên năm 2019, Ban lãnh đạo điều hành đã chỉ đạo thực hiện các biện pháp mạnh mẽ giúp cho công ty có bước chuyển khá tốt trên các lĩnh vực thông qua các biện pháp tái cơ cấu mạnh mẽ và đã tổ chức lại các khâu từ công tác vận tải thủy đến bốc xếp, cụ thể như :

+ Lĩnh vực Vận tải thủy có kết quả tăng trưởng vượt bậc sau 10 năm liên tục suy giảm, năm 2019 sản lượng đạt: 957/650 nghìn tấn bằng 147% KH năm. Doanh thu đạt: 50,3/39,6 tỷ đồng bằng 127% KH năm, Xí nghiệp đã cân đối được giá thành.

+ Bên cạnh đó công tác bốc xếp cũng tăng trưởng trở lại đã tạo ra bước ngoặt về năng suất, chất lượng bốc xếp, tăng sản lượng vận tải thủy, với kết quả thực hiện: sản lượng 4,1/4 triệu tấn bằng 103% KH năm, doanh thu đạt: 25,6/19,5 tỷ đồng bằng 131% KH năm.

=> Trong năm 2019, hoạt động bốc xếp và vận tải thủy đã có nhiều cải thiện: thời gian chờ rót hàng và bốc dỡ hàng giảm hơn so với năm 2018 (*năm 2019 tốc độ vòng quay phương tiện vận tải than đạt 3 đến 4 vòng/tháng, so với cùng kỳ năm 2018 chỉ đạt 2 đến 2,5 vòng/tháng*). Đảm bảo tăng hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện việc làm, đời sống người lao động.

### **3.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.**

Trong năm qua, do tình hình sản xuất khó khăn, thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty đã rà soát cắt giảm đầu tư, chỉ tiến hành đầu tư một số dự án thật sự cần thiết phục vụ kịp thời cho SXKD như: Dự án Đầu tư xây dựng Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Cẩm Phả; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019; Dự án Mở rộng, cải tạo nâng cấp Kho dầu Cọc sáu 1; Dự án đầu tư đóng mới đoàn phương tiện thủy 2.400T, do việc bổ sung vào kế hoạch muộn nên việc thực hiện các dự án phải chuyển tiếp sang năm 2020, đặc biệt dự án đầu tư xây dựng kho, bến trung chuyển xăng dầu Km6 Cẩm Phả - Công ty gặp khó khăn, hiện nay khu vực Cảng Km6, phường Quang Hanh địa phương có điều chỉnh quy hoạch làm khu dịch vụ, nghỉ dưỡng do đó việc đầu tư Kho trung chuyển, bến nhập dầu tại khu vực đó đã không còn phù hợp với quy hoạch, công ty không được tiếp tục triển khai các bước đầu tư dự án mà phải tìm địa điểm mới để thay thế. Các dự án đầu tư đưa vào khai thác đều đạt được hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, công tác quản lý và tăng doanh thu của công ty.

- Công ty luôn đẩy mạnh đầu tư áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất kinh doanh. Triển khai đưa phần mềm quản lý vào các lĩnh vực như: Kinh doanh xăng dầu, sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub, phần mềm quản lý kỹ thuật.

### **3.5. Công tác kế toán, tài chính.**

- Năm 2019, hoạt động tài chính của công ty đạt kết quả ấn tượng, dư nợ ngân hàng ở mức bình quân 100 tỷ đồng, giảm 3,5 lần so với các năm trước với việc áp dụng hiệu quả công cụ tài chính L/C nội địa. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính - kế toán đảm bảo thực hiện theo luật pháp và quy chế tài chính của TKV.

- Đáp ứng đủ và kịp thời các khoản chi phục vụ SXKD, đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn, tiết kiệm tối đa chi phí vốn. Vòng quay vốn lưu động 6,93 vòng tăng 1,97 vòng so với năm 2018. Đảm bảo hiệu quả và đáp ứng kịp thời yêu cầu cung ứng nhiên liệu phục vụ sản xuất của TKV.

### **3.6. Thực hiện mục tiêu việc làm thu nhập và chăm lo đời sống văn hóa xã hội đối với người lao động.**

- Công ty đã thực hiện kế hoạch tái cấu trúc tổ chức sản xuất nhằm nâng cao tính tự chủ và giao trách nhiệm cụ thể đến từng vị trí sản xuất đảm bảo quản lý vận hành cơ sở vật chất - thiết bị đạt hiệu quả cao nhất phục vụ yêu cầu SXKD cho các đơn vị. Các trạm kinh doanh xăng dầu đã phát huy hiệu quả tích cực về quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn được phân công đảm nhiệm, trong năm không xảy ra vụ vi phạm nào về hàng hóa. Trong quý IV, Công ty đã thí điểm và giao tiếp các xe cấp lẻ trên các khai trường than lộ thiên cho các trạm quản lý sử dụng, khuyến khích lái xe cấp lẻ kiêm luôn nhân viên cấp dầu. Việc giao khoán cụ thể đã có tác dụng khuyến khích người lao động chăm lo thiết bị, thu nhập của lái xe cấp lẻ cũng được tăng trên 20%.

- Năm 2019, Công ty đảm bảo duy trì ổn định việc làm cho trên 800 lao động. Bằng nhiều biện pháp công ty đã chủ động thực hiện việc kiện toàn tổ chức sản xuất, luân chuyển cán bộ, sắp xếp lại lao động, tinh giản bộ máy thực hiện mục tiêu tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả quản lý ở tất cả các khâu sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ về tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

- Tập trung khuyến khích các bộ phận sản xuất trực tiếp, kinh doanh xăng dầu, nghiên cứu sản phẩm, cấp bán dầu nhờn Cominlub tạo động lực trực tiếp đến người lao động trong công ty với kết quả thu nhập bình quân toàn công ty năm 2019 đạt trên 8,7 triệu /người/tháng.

## **IV. KẾT LUẬN**

Năm 2019, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn nhưng với sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể CBCNVLĐ toàn Công ty cùng những nhóm giải pháp đồng bộ được triển khai nên MTS cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định thu nhập, đời sống, việc làm cho người lao động, phân phối lợi nhuận hài hòa lợi ích giữa các bên.

Trong điều hành hoạt động SXKD, công ty đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất năm 2019 để triển khai phù

hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, đảm bảo sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Bên cạnh việc tích cực triển khai đề án tái cơ cấu công ty, thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả đó là dấu ấn quan trọng của MTS trong năm qua.

Trước rất nhiều khó khăn và thử thách, bằng tinh thần đoàn kết và sự tận tâm, tận tụy trong thực hiện nhiệm vụ được giao, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 đặt ra. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích người lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập, từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNVLĐ, tạo động lực quan trọng để đẩy mạnh SXKD, góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững.

## PHẦN THỨ HAI

### NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

#### I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Dự báo năm 2020, kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều nguy cơ rủi ro tăng cao do dịch Covid-19 đang lan rộng trên toàn cầu, đã ảnh hưởng rất lớn đến các ngành công nghiệp dầu mỏ, các hãng hàng không, vận tải, các ngành du lịch, dịch vụ thương mại,... Ngành công nghiệp dầu mỏ đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, giá dầu thô giảm xuống đáy thấp nhất từ năm 2002. Do ảnh hưởng dịch Covid - 19 lan rộng, nhiều nước trên thế giới bị phong tỏa, cách ly khiến nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu bị sụt giảm, trong khi lượng dự trữ ngày càng tăng đã kéo giá dầu thế giới xuống mức thấp nhất trong 18 năm qua đưa hoạt động kinh doanh xăng dầu vào giai đoạn khó khăn cao độ.

Kinh tế Việt Nam cũng đứng trước những thách thức rất lớn do ảnh hưởng của thiên tai và dịch Covid - 19 điều này đã tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất của Tập đoàn Công nghiệp Than - Kháng sản Việt nam, hoạt động sản xuất và kinh doanh than cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch Covid-19, nếu dịch diễn biến phức tạp TKV sẽ gặp nhiều khó khăn từ khâu sản xuất, tiêu thụ đến xuất nhập khẩu.

Trong đó Công ty CP Vật tư cũng không phải là ngoại lệ, giá dầu trong nước liên tục giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của công ty, đây sẽ là thách thức rất lớn trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Song với sự quyết liệt và nỗ lực, MTS sẽ khắc phục khó khăn để triển khai thực hiện cụ thể hóa thành các hành động cụ thể với mục đích cuối cùng là đảm bảo sự phát triển phù hợp với đặc thù của đơn vị trên cơ sở xác lập 3 yếu tố cơ bản và trọng yếu để Công ty tập trung đầu tư thực hiện năm 2020 và cả giai đoạn 2020-2025 đó là:

***Con người là nguồn lực hàng đầu để phát triển***

***Đổi mới là động lực hàng đầu để phát triển***

***Khoa học công nghệ là phương tiện hàng đầu để phát triển.***

Với phương châm hành động ***Tâm sáng với việc - Tận tụy với nghề*** cùng kết quả đã đạt được năm 2019 là nguồn động lực để Công ty CP Vật tư - TKV phấn đấu thực hiện nhiệm vụ phát triển bền vững, đảm bảo an toàn về người, thiết bị, vốn; đảm bảo an ninh trật tự, kỷ luật lao động và an toàn xã hội; góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 2020 của Công ty. Nhận định tình hình, dự báo kế hoạch của TKV và căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế, Hội đồng quản trị dự kiến đưa ra mục tiêu nhiệm vụ 2020 như sau:

## II. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ NĂM 2020

Để phấn đấu thực hiện chiến lược phát triển bền vững, với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 nhằm nâng cao chuỗi giá trị gia tăng của TKV trong đó khối dịch vụ, hậu cần được quan tâm phát triển. *Công ty duy trì ổn định sản xuất, củng cố cơ sở sản xuất, cải thiện hạ tầng, phát triển khoa học công nghệ hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đảm bảo hài hòa giữa lợi ích cổ đông và người lao động.* Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, cụ thể:

### Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

| TT       | Chỉ tiêu                     | Đơn vị tính        | KH năm           |
|----------|------------------------------|--------------------|------------------|
| <b>1</b> | <b>Chỉ tiêu hiện vật</b>     |                    |                  |
|          | - Xăng                       | 1000L              | 4.000            |
|          | - Dầu Diesel                 | 1000L              | 200.000          |
|          | - Dầu nhờn, mỡ máy           | Tấn                | 2.000            |
|          | - Bốc xếp                    | Tấn                | 5.500.000        |
|          | - Vận tải thủy               | Tấn                | 1.000.000        |
|          | - Sản xuất dầu nhờn          | 1000L              | 4.500            |
| <b>2</b> | <b>Doanh thu</b>             | <b>Tr.đ</b>        | <b>3.943.263</b> |
| <b>3</b> | <b>Giá vốn hàng bán ra</b>   | <b>Tr.đ</b>        | <b>3.470.300</b> |
| <b>4</b> | <b>Giá trị sản xuất</b>      | <b>Tr.đ</b>        | <b>472.963</b>   |
| 4.1      | Kinh doanh vật tư thiết bị   | Tr.đ               | 107.781          |
| 4.2      | Dịch vụ cảng                 | Tr.đ               |                  |
|          | - Bốc xếp                    | Tr.đ               | 34.100           |
|          | - Vận tải thủy               | Tr.đ               | 51.053           |
| 4.3      | SX TT dầu nhờn Cominlub      | Tr.đ               | 234.769          |
| 4.4      | Vận tải, dịch vụ khác        | Tr.đ               | 45.260           |
| <b>5</b> | <b>Tổng chi phí trong kỳ</b> | <b>Tr.đ</b>        | <b>454.963</b>   |
| <b>6</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>  | <b>Tr.đ</b>        | <b>18.000</b>    |
| <b>7</b> | <b>Lao động bình quân</b>    | <b>Người</b>       | <b>830</b>       |
| <b>8</b> | <b>Tiền lương bình quân</b>  | <b>1000đ/ng/th</b> | <b>8.573</b>     |
| <b>9</b> | <b>Cổ tức</b>                | <b>% Vốn ĐL</b>    | <b>7%</b>        |

### III. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD

#### 1. Về công tác tổ chức lao động tiền lương và phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát phân cấp quản lý trong toàn công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động SXKD trong tình hình mới.

- Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất 2020 và kế hoạch tiền lương, tiếp tục xây dựng quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động trong điều kiện sản xuất hiện nay. Tiếp tục thực hiện trả lương khoán cho người lao động theo từng công việc cụ thể của từng vị trí, theo hiệu quả công việc và chức danh nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án tái cơ cấu đã được TKV phê duyệt, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng luân chuyển lao động nội bộ để đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý.

#### 2. Các giải pháp đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Dự báo năm 2020 với rất nhiều khó khăn, thách thức cạnh tranh gay gắt. Công ty phải tiếp tục tăng cường các biện pháp tiếp thị, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ phụ trợ, thực hiện tốt công tác điều hành tại đơn vị, cụ thể:

##### 2.1 Công tác kinh doanh xăng dầu, Vật tư, thiết bị

- Về kinh doanh xăng dầu: Theo dõi diễn biến giá cả xăng dầu, cân đối mua vào - bán ra - tồn trữ hợp lý nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả SXKD. Triển khai thực hiện hướng dẫn số: 6562/TKV-VTM+KH ngày 31/12/2019 của tập đoàn TKV về “*hướng dẫn thực hiện mua, cung ứng nhiên liệu năm 2020*”.

- Về kinh doanh vật tư, thiết bị: Kết quả kinh doanh phụ tùng năm 2019 đã có nhiều chuyển biến tích cực, năm 2020 cần phát huy tốt hơn để tăng doanh thu. Lĩnh vực này cần đặc biệt lưu ý kiểm soát rủi ro, an toàn vốn, con người. Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, không thực hiện các phương án kinh doanh nếu có dấu hiệu không an toàn, không vì doanh thu mà để xảy ra rủi ro.

##### 2.2. Công tác sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB:

- Phân tích, đánh giá kết quả tiêu thụ các loại sản phẩm dầu nhờn COMINLUB, đảm bảo tuyệt đối về chất lượng sản phẩm và cung ứng với giá cả cạnh tranh, phấn đấu thực hiện sản lượng tiêu thụ là: 4,5 triệu lít.

- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm với chất lượng tốt và giá thành giảm để tăng khả năng cạnh tranh, chú trọng các giải pháp giảm giá thành sản phẩm, duy trì và mở rộng thị trường tại khu vực Uông Bí, các đơn vị của Tổng Công ty Khoáng sản và Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc.

##### 2.3. Công tác bốc xếp, vận tải thủy:

- Trước tình hình mới cần xây dựng phương án SXKD 2020 đảm bảo sát thực tế, có tính khả thi và phù hợp với năng lực bản thân để chủ động trong mọi tình huống. Trên cơ sở chỉ đạo của TKV, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các bước để chuẩn bị các dự án đầu tư phương tiện thủy, gầu ngoạm bốc xếp.

- Phần đầu năm 2020, sản lượng trên hai lĩnh vực bốc xếp và vận tải thủy tăng trên 30% so với năm 2019, đây là thách thức rất lớn đối với Công ty: sản lượng bốc xếp đạt: 5,5 triệu tấn; vận tải thủy đạt: 1 triệu tấn.

### **3. Nâng cao chất lượng các mặt quản lý**

Tăng cường quản lý vật tư, nguyên vật liệu trên cơ sở định mức, quy trình kỹ thuật và tiêu hao thực tế. Thực hiện nghiêm Quy định về mua bán, quản lý và sử dụng vật tư, tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, điều chỉnh các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật, phát huy được tính chủ động của các đơn vị để phát triển sản xuất.

Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong SXKD; kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở các công đoạn sản xuất kinh doanh. Coi nhiệm vụ tiết kiệm chi phí là yếu tố quan trọng trong hoạt động SXKD, là điều kiện nâng cao khả năng cạnh tranh, tăng thị phần tiêu thụ sản phẩm, tăng doanh thu, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo hiệu quả SXKD và sự phát triển của Công ty.

### **4. Đảm bảo công tác An toàn - An ninh trật tự:**

Thường xuyên phổ biến cho người lao động biết và thực hiện quy trình an toàn trong sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. Phần đầu năm 2020 không có sự cố TNLĐ, tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc về công tác quản lý, tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ trật tự an ninh. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với chính quyền địa phương về công tác đảm bảo an ninh trong sản xuất và tiêu thụ.

Động viên khen thưởng kịp thời, xử lý nghiêm các vi phạm, thực hiện quản lý đúng các quy chế, quy định; tạo sự đồng thuận trong nội bộ, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đời sống, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao giá trị thương hiệu và tạo sự gắn bó với công ty của tập thể CBCNV, xây dựng công ty thành tập thể đoàn kết thống nhất trong hoạt động SXKD.

### **5. Công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật - CNTT vào quản lý và sản xuất**

- Năm 2020, triển khai thực hiện nâng cấp và chuyển đổi hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động từ “Nhận diện bị động - trong dân dụng” sang “Nhận diện chủ động - trong công nghiệp” cho phép đưa lưu lượng cấp từ 60 lít/phút lên đến 180 lít/phút do vậy thời gian cấp phát nhiên liệu giảm xuống  $\frac{1}{2}$  so với hiện tại, từ bình quân 15 phút/đầu xe giảm còn 7 phút/đầu xe (*Với hệ số huy động 70% tương đương 1600 xe sử dụng bình quân trên toàn vùng Quảng Ninh/ca, sẽ giúp tăng thời gian huy động hữu ích thêm 186 giờ/ca góp phần nâng cao năng suất lao động cho các đơn vị khai thác đang vận hành hệ thống*).

- Công ty tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các trạm cấp nhiên liệu và thiết bị còn lại của Công ty than Đèo Nai và triển khai tiếp tại Công ty than Hà Tu, phát huy hiệu quả nghiên cứu phát triển và hỗ trợ việc nâng cao năng suất cho các đơn vị khai thác chủ lực của Tập đoàn.

Trước những dự báo khó khăn, thách thức của năm 2020 là rất lớn, với mục tiêu vừa đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19, vừa phải chủ động giữ vững sản xuất. Điều đó đòi hỏi mỗi thành viên trong mái nhà MTS phải cố gắng nỗ lực cùng sự quyết tâm cao, đoàn kết, phát huy trí tuệ và sức mạnh tập thể đưa công ty tiếp tục vững bước đi lên, hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu kế hoạch và các mục tiêu Kinh tế - Chính trị - Xã hội năm 2020 với khẩu hiệu hành động:

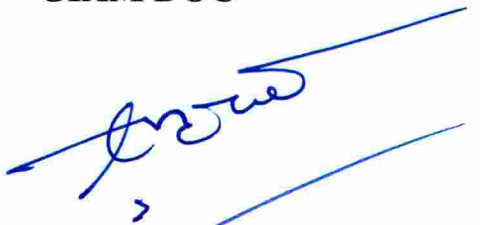
***“An toàn - Hiệu quả - Phát triển”.***

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020 của Ban Giám đốc Công ty, kính trình Đại hội phê chuẩn./.

**Nơi nhận:**

- Đảng uỷ, HĐQT (E-copy);
- Ban KS, BGĐ (E-copy);
- Các cổ đông Công ty (Website MTS);
- Lưu VPGĐ.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Minh Nghĩa**